

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ HKI - NĂM HỌC 2021-2022

Lớp: Môn Chung các lớp Trung cấp Khóa 17

STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 39 (19/09 - 25/09/2022)							Tuần 40 (26/09 - 02/10/2022)						
						Thứ							Thứ						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
2	Thú Y và Điện công nghiệp	QP-AN Huỳnh Hữu Nghị	Sân tập	45	S					1234			1234				1234		
		Pháp luật Lê Thị Thảo	A2 206	15	C										6789				
		GD Chính trị Ngũ Kim Thô	A2 206	30	S			1234						678		1234			
		GDTC Phan Văn Hường	Sân tập	30	C				1234							1234			
					C			6789							6789				
3	Quản trị Mạng máy tính và Cắt gọt kim loại	Tin học Phan Thị Mỹ Dung Bùi Thanh Tùng	Phòng máy	45	S			1234								1234			
					C			1234						1234					
		Pháp luật Lê Thị Thảo	A2 109	15	S														
		GD Chính trị Đinh Thị Thục	A2 109	30	C			789						1243					
		GDTC Phan Văn Hường	Sân tập	30	S			1234			1234				1234			1234	
4	CN Ô TÔ 1	QP-AN Huỳnh Hữu Nghị	Sân tập	45	S			1234								1234			
		Pháp luật Nguyễn Thanh Toàn	A2 107	15	C				123										
		GD Chính trị Võ Thị Cẩm Nhung	A2 107	30	S					1234							1234	1234	
		GDTC Huỳnh Tường Lạ	Sân tập	30	C			1234			6789				1234			6789	
					S			1234							1234				
5	CN Ô TÔ 2	QP-AN Huỳnh Hữu Nghị	Sân tập	45	C			6789								6789			
		Pháp luật Nguyễn Thanh Toàn	A2 108	15	S					123									
		GD Chính trị Võ Thị Cẩm Nhung	A2 108	30	C				1234						678				
		GDTC Huỳnh Tường Lạ	Sân tập	30	S			1234											
					C			6789							6789				

STT	Lớp	Buổi	Tuần 41 (03/10 - 09/10/2022)							Tuần 42 (10/10 - 16/10/2022)							Tuần 43 (17/10 - 23/10/2022)						
			Thứ							Thứ							Thứ						
			T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
1	Thú Y và Điện công nghiệp	S				1234				1234			1234							12345			
		C			6789							6789							6789				
		S																					
		C								789	789							789					
		S		1234		1234					1234							123		123			
		C			1234							123							123				
		S		6789																			
2	Quản trị Mạng máy tính và Cắt gọt kim loại	S			1234							1234	1234						123		123		
		C		1234							1234							123					
		S			678							123							678				
		C								1234								1234		45			
		S			6789							6789							6789				
		C		1234			1234							123				123					
		S																					
3	CN Ô TÔ 1	S			1234														12345				
		C			6789							6789	6789					6789	6789				
		S				123												123					
		C								678													
		S					1234				1234				1234			1234			12		
		C																					
		S		1234							123												
4	CN Ô TÔ 2	C			6789							678											
		S			1234														123				
		C																					
		S					123				123												
		C																678		678	6789		
		S																					
		C																					

Hậu Giang, Ngày 14 tháng 9 năm 2022

Ký duyệt của Ban Giám Hiệu

P. Trưởng Khoa

Cộng hàng	Cộng môn
16	45
6	15
8	30
16	30
16	45
3	15
8	30
16	30
16	45
6	15
12	30
16	30
16	45
6	15
8	30
16	30

29
9
22
14
29
12
22
14
29
9
18
14
29
9
22
14